

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN
TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG-AN NINH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Trung tá Nguyễn Thế Hậu
CNBM - Khoa Chính trị

Nghị quyết số 29 - NQ/TW, hội nghị Ban chấp hành trung ương 8 khóa XI xác định: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, đảm bảo trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy và tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội”.

Trước yêu cầu hội nhập càng sâu rộng, việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá và nhanh chóng hoàn thiện một hệ thống đánh giá kết quả học tập, rèn luyện chất lượng cao là một yêu cầu tất yếu, vấn đề này lại càng có tầm quan trọng đặc biệt hơn.

Kiểm tra đánh giá là khâu then chốt của quá trình dạy học. Đây cũng là khâu quan trọng tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Việc kiểm tra đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng cách, đúng hướng sẽ là động lực mạnh mẽ khích lệ sự vươn lên trong học tập, rèn luyện của sinh viên, thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo không ngừng của sinh viên.

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng -An ninh, ĐHQGHN chuyển mô hình đào tạo tập trung đến nay là 9 khóa, chính vì vậy hoạt động dạy và học môn GDQP&AN cho sinh viên được tiến hành tương đối bài bản, chất lượng dạy học ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên so với yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục chung của Trung tâm thì vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Đáng quan tâm là chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của một số sinh viên vẫn còn thấp, chưa đáp ứng được những đòi hỏi về chất lượng cũng như yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cụ thể như: trình độ nắm kiến thức môn học của nhiều sinh viên còn yếu, phương pháp học tập còn chưa đổi mới, nhất là kỹ năng thực hành của đa số sinh viên còn rất hạn chế, tinh thần thái độ, động cơ, ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên chưa thực sự tích cực...

1. Thực trạng hệ thống đánh giá kết quả học tập , rèn luyện ở Trung tâm hiện nay

Thực tế hiện nay, mặc dù phương pháp đánh giá đã có nhiều cải tiến tích cực nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần phải bàn để tiếp tục hoàn thiện:

Thực tiễn đánh giá trong dạy học môn GDQP&AN cho sinh viên ở Đại học Quốc Gia Hà Nội còn có lúc, có nơi, chưa mang tính hệ thống, chưa thực sự đánh giá đúng năng lực của sinh viên. Trước thực tế đó trong thời gian vừa qua Trung tâm đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên như xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi theo hướng mở, nội dung phủ kín các vấn đề học tập, đi kèm với nó là một hệ thống đáp án và thang đánh giá rất chi tiết, việc coi thi và chấm thi được kiểm soát một cách chặt chẽ. Nhưng theo nhận định của các cấp quản lý và của chính các lực lượng sư phạm trực tiếp tham gia đánh giá thì kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên vẫn được đánh giá cao hơn so với khả năng của người học. Việc đánh giá hiện nay mặc dù đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn quá nặng về đánh giá kiến thức. Vấn đề đánh giá kỹ năng, đánh giá khả năng tư duy, thái độ của sinh viên chưa được quan tâm đúng mức. Các phương pháp và hình thức kiểm tra chưa đa dạng, phong phú, dẫn đến thông tin thu thập được về phẩm chất, năng lực của sinh viên rất nghèo nàn, thiếu tính toàn diện, đánh giá chủ yếu vẫn tập trung vào kết quả học tập cuối cùng của sinh viên, việc đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của người học không được chú ý đúng mức. Mặt khác, kết quả kiểm tra đánh giá lại rất rời rạc, không được liên kết thành hệ thống mang tính quá trình. Vì vậy thông tin phản hồi từ kiểm tra đánh giá là rất ít có tác dụng rất ít điều chỉnh hoạt động dạy và học.

Phạm vi thi và kiểm tra : vẫn còn tình trạng môn học giới hạn phạm vi hẹp chỉ có trong giáo trình, do đó dẫn tới tình trạng sinh viên học tủ, học lệch, học đối phó và đặc biệt là không ghi chép bài.

Nội dung thi và kiểm tra : các câu hỏi thi và kiểm tra còn trùng lặp, thiếu sáng tạo. Nhiều câu hỏi chủ yếu là tái hiện kiến thức lý thuyết , thậm chí ra đúng như đề mục trong bài, vì vậy nhiều sinh viên bỏ tiết không đi học nhưng vẫn thi được là nhờ học thuộc lòng (học vẹt, không cần hiểu) hoặc quay cóp.

Ngoài ra một vấn đề nữa mà theo tôi cũng cần phải quan tâm đó là vẫn còn có tình trạng (mặc dù rất cá biệt) giáo viên, khoa, bộ môn có tâm lý dễ dãi trong vấn đề đánh giá sinh viên của mình, ảnh hưởng đến tính động viên thi đua trong sinh viên

Mặt khác có nhiều sinh viên thuộc đối tượng chính sách, nhiều sinh viên đến từ thành thị, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, nên khả năng nhận thức cũng khác nhau. Mặt khác, mặt trái của cơ chế thị trường và các tệ nạn xã hội thường xuyên tác động, nên một số ít sinh viên bản tính thích tự do, ý thức tổ chức kỷ luật kém, tính tự giác không cao, ít tham gia hoạt động xã hội... nay lại phải học tập tập trung như môi trường quân đội sẽ cảm thấy rất khó chịu và dẫn đến vi phạm kỷ luật...

Ngoài những năng lực nhận thức cơ bản về chuyên môn, phải rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng sống, làm việc trong môi trường thực, luôn thay đổi và nhiều thử thách. Trong quá trình đào tạo ấy, việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, rèn luyện - một khâu trọng yếu được tiến hành liên tục trong cả quá trình học tập.

Chúng ta phải giúp sinh viên phát triển những kỹ năng, những năng lực trong cuộc sống thực, bối cảnh thực và những sinh viên tốt nghiệp phải trình diễn được những năng lực được đánh giá bằng các bài kiểm tra - đánh giá thực, chứ không phải chỉ là lý thuyết.

Thực tế cũng cho thấy, một bộ phận lớn sinh viên đã tốt nghiệp vẫn chưa được xã hội chấp nhận do không đủ năng lực để phục vụ được các nhiệm vụ thực tế, mà sự bất cập trong hệ thống đánh giá kết quả học tập, rèn luyện là một vấn đề rất đáng quan tâm. Vì vậy ta cần phải có các giải pháp như sau.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên

2.1 Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho sinh viên, đồng thời thiết lập nội quy, qui định học tập, rèn luyện phù hợp.

Sinh viên muốn học tập tốt phải có mục đích động cơ học tập trong sáng, đúng đắn có tính hướng đích cao. Theo đó, làm cho họ nảy sinh sự ham học, ham hiểu biết, tăng tính tự giác tích cực, tự lực say mê tìm tòi nghiên cứu, tạo ra động lực kích thích việc học tập; sinh viên không thể có hoạt động học tập đích thực và càng không thể có được kết quả học tập tốt nếu không có hoặc mục đích động cơ học tập không rõ ràng.

Cần phải tăng cường việc giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của học tập và thường xuyên thúc đẩy hoạt động học tập cho sinh viên bằng nhiều biện pháp thích hợp sẽ giúp duy trì hứng thú, tạo ra sự chú ý liên tục ở sinh viên, giúp họ có được ý chí, nghị lực vượt khó khăn, đạt tới mục tiêu học tập đã xác định. Để đạt được mục tiêu, ý nghĩa nêu trên, hoạt động quản lý của trung tâm cần phải tập trung vào những nội dung và cách

thức thực hiện đó là: Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục định hướng tư tưởng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về mục đích, mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của giáo dục - đào tạo của nhà trường; vị trí vai trò, tầm quan trọng của việc học tập môn học với xã hội nói chung và đối với người học nói riêng.

Ngay từ đầu khoá học, giáo dục động cơ, thái độ học tập cho sinh viên phải được đề cập đến như là một vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong hoạt động của Trung tâm. Cần phải phổ biến đến toàn thể sinh viên về quy chế, quy định đào tạo của toàn khóa học do Giám đốc Trung tâm phê duyệt. Căn cứ mục tiêu đào tạo, chương trình kế hoạch môn học, đặc điểm, trình độ của bản thân sinh viên, cán bộ quản lý, giảng viên hướng dẫn sinh viên làm kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp, khoa học.

Cần đa dạng các hình thức giáo dục về học tập cho sinh viên. Đặc biệt, thông qua các buổi sinh hoạt, tọa đàm tập thể, kết hợp, lồng ghép các nội dung thảo luận trao đổi về kinh nghiệm học tập, nhấn mạnh tầm quan trọng, ý nghĩa của hoạt động học tập. Để làm tốt việc này Trung tâm cần phải thể chế hoá hoạt động quản lý học tập, rèn luyện thành các quy định trong tổ chức và hoạt động của Trung tâm, các tổ bộ môn, các khoa và đội ngũ giáo viên.

Chú trọng bồi dưỡng động cơ, ý chí học tập cho sinh viên, nhấn mạnh vai trò người học nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm của sinh viên là vươn lên để chiếm lĩnh tri thức. Động cơ, ý chí học tập cho sinh viên phải được cụ thể hoá trong các hành động cụ thể của người học, bằng hệ thống thái độ hành vi và kết quả học tập, rèn luyện.

Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên trong xây dựng động cơ, nâng cao ý thức học tập, rèn luyện cho sinh viên. Trong quá trình thực hiện kế hoạch giảng dạy người giáo viên luôn có sự định hướng về nhận thức và xây dựng tính quyết tâm cho sinh viên, tạo điều kiện giúp sinh viên ý thức và sẵn sàng thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ học tập. Do đó, người giảng viên phải phối hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm kích thích tính tích cực nhận thức và phát triển năng lực trí tuệ cho sinh viên; đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả học tập, rèn luyện cho sinh viên, nhằm khích lệ động viên kịp thời những sinh viên có ý thức học tập và đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện và có những biện pháp chấn chỉnh, uốn nắn những sinh viên chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Từ đó hình thành ở

sinh viên niềm tin, sự hy vọng, kích thích tính tích cực nhận thức, ý chí phấn đấu vươn lên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

2.2. Phát huy vai trò của giảng viên trong quản lý hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên

Mục tiêu dạy học môn học là một công cụ để quản lý hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Điều 4 luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh xác định mục tiêu “Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Cũng trong luật này điều 12 khoản 2 xác định mục tiêu giáo dục cụ thể cho đối tượng sinh viên như sau: “Bảo đảm cho người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc”.

Căn cứ vào mục tiêu của môn học giảng viên cần xác định mục tiêu cụ thể cho từng bài học, đây là việc làm đầu tiên của mọi giảng viên trước khi tiến hành giảng dạy, họ phải thường xuyên đặt câu hỏi, sau khi lên lớp sinh viên sẽ rút ra được điều gì bổ ích, hiểu được một khái niệm, nắm được một số nội dung, hay thực hành được một kỹ năng... nếu những câu hỏi đó không thường trực thì mọi hoạt động chỉ là làm cho hết giờ, giải trí đơn thuần không phải là dạy học. Song thông thường điều mong đợi đó lại tiềm ẩn không được bày tỏ như là việc cố nhiên, hoặc là được bày tỏ một cách chung chung và lơ mơ đến mức ta không thể hình dung được rõ ràng sản phẩm mong đợi. Mục tiêu bài học cần được diễn tả chính xác bằng thao tác mà sinh viên có thể thực hiện để đi đến kết quả. Để có thể xây dựng được mục tiêu bài học chính xác và có hiệu quả cần tuân thủ các yêu cầu như sau: (1) bao giờ mục tiêu cũng phải được diễn đạt theo chức năng người học chứ không phải theo chức năng người dạy, mở đầu một mục tiêu bao giờ cũng bằng ngôn từ “sinh viên, người học sẽ có khả năng...” bởi vì chính người học là chủ thể thực hiện mục tiêu để chiếm lĩnh một khả năng mới. (2) Mục tiêu phải có tính chất đặc thù, tức là khả năng nói trên phải được diễn đạt bằng một động từ đơn nghĩa - không cho phép diễn giải bằng nhiều cách khác nhau, mục tiêu phải chính xác đến mức làm cho giảng viên và sinh

viên đều nhìn nhận sản phẩm mong đợi dưới cùng một dạng. (3) Kết quả mong đợi phải được diễn đạt dưới dạng hành vi có thể quan sát được. Kết quả mong đợi là “hiểu” thì phải diễn tả hành vi chứng tỏ sinh viên đã hiểu, bản thân sinh viên biết mình đã đạt được mục tiêu. (4) Xác định trình độ thành công từ đó ta có thể thừa nhận “đã đạt được mục tiêu”, hay là xác định các tiêu chí thừa nhận thành công.

- Nội dung biện pháp

Một giảng viên hiệu quả lên kế hoạch và chuẩn bị tổ chức lớp học cũng cẩn thận và chính xác như chuẩn bị cho một giờ học có chất lượng. Các khâu trong việc tổ chức lớp học bao gồm sắp xếp phòng học, thiết lập trật tự, tạo ra các thói quen và lên kế hoạch dạy cho sinh viên biết về sự tổ chức đó. Người giảng viên hiệu quả là người có thể tiên lượng được những yếu tố gì có thể làm cho lớp học hoạt động một cách trôi chảy. Sự khác biệt chủ yếu giữa những giảng viên mới vào nghề và giảng viên có kinh nghiệm là giảng viên mới vào nghề thường có xu hướng đi thẳng vào nội dung bài học ngay những ngày học đầu tiên. Thực tiễn dạy học môn GDQP&AN chỉ ra rằng, thử thách lớn của những giảng viên mới vào nghề là họ không có khả năng duy trì trật tự lớp học. Tất cả những giảng viên trẻ và giảng viên giàu kinh nghiệm đều nhận thấy được những khó khăn trong việc quản lý lớp học và hiểu rằng đây là yếu tố cần thiết để giờ dạy có chất lượng. Giảng viên hiệu quả không chỉ là người biết làm thế nào để hỗ trợ sinh viên học tập thông qua kỹ thuật giảng dạy mà còn phải là người tạo ra được môi trường khuyến khích sinh viên hăng hái học tập. Để có thể làm được điều đó giảng viên cần phải biết áp dụng những kỹ năng về tổ chức và quản lý lớp học.

Áp dụng những kỹ năng quản lý lớp học. Để quản lý lớp học thành công thì các nội quy và kỉ luật là chưa đủ. Các nghiên cứu về quản lý lớp học đã chứng tỏ rằng giảng viên hiệu quả nhanh thích ứng với cách sinh viên cư xử, họ lôi cuốn sinh viên vào quá trình thiết lập và duy trì nội quy và quy tắc ứng xử trên lớp học. Những giảng viên hiệu quả có các phản ứng đối với các vấn đề chung về trật tự lớp học nên họ có thể tập trung phần lớn thời gian và công sức vào quá trình dạy học. Sinh viên sẽ không muốn hoặc không có thời gian để vi phạm kỉ luật khi tham gia hăng say vào bài học.

Giảng viên có thể dự đoán về sự thăng hoa cũng như phút trùng xuống của buổi học và tạo ra những bối cảnh phù hợp với sự trầm mặc hay sôi động của sinh viên. Thái độ tích cực của sinh viên thể hiện sự chuẩn bị chu đáo của giảng viên. Thái độ tích cực này có tính lan truyền và có thể nhân rộng khắp cả lớp. Đề cập đến mối liên hệ giữa thái

độ của giảng viên và thành tích của sinh viên, một số nghiên cứu cho thấy những sinh viên có giảng viên tích cực, nhiệt tình, biết tạo động lực sẽ học tập tốt hơn sinh viên của những giảng viên không thể hiện phẩm chất này. Các yếu tố của quản lý lớp học hiệu quả bao gồm việc tạo ra các nội quy và quy tắc ứng xử để hạn chế sự ngưng trệ và mất thời gian trong giờ học, duy trì được sự diễn biến và đa dạng trong thực hành giảng dạy, kiểm tra và nhận xét các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Những yếu tố này giúp sinh viên tham gia chủ động vào quá trình học tập.

Những kỹ năng quản lý lớp học của những giảng viên hiệu quả luôn bao gồm những yếu tố sau: nhất quán và linh hoạt trong quản lý lớp học; thiết lập các tiến trình hoạt động để sinh viên tuân theo khi thực hiện các nhiệm vụ hàng ngày; tạo ra sự cân bằng giữa sự đa dạng và tính thử thách trong các hoạt động của sinh viên; nhận thức rõ ràng về tất cả các hành động và hoạt động diễn ra trong lớp học; tận dụng không gian, sự gần gũi hay sự di chuyển trong lớp học để tiếp cận những sinh viên có vấn đề và củng cố sự chú ý của sinh viên.

Áp dụng các yếu tố tổ chức: các kỹ năng tổ chức xứng đáng có một vị trí quan trọng trong việc quản lý lớp học và giảng dạy hiệu quả.

Để quản lý lớp học tốt giảng viên cần chú ý đến nhu cầu của tất cả các sinh viên trong lớp học, không nên chỉ chú ý đến một hoặc một nhóm sinh viên trong lớp mà quên các sinh viên khác. Cũng tương tự họ tập trung vào nhận xét một số sinh viên tích cực mà bỏ qua các sinh viên khác. Cách cư xử như vậy có nguy cơ làm tăng các hành vi vi phạm kỷ luật của sinh viên. Một cách khác để ngăn các hành vi tiêu cực là xây dựng mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên. Một phần vững chắc cho mối quan hệ này là sự tin cậy, nếu không có sự tin tưởng, sinh viên chỉ dồn sức vào việc tự bảo vệ mình và trốn tránh việc học tập, rèn luyện.

Những giảng viên thiết lập nên các qui định và luôn sát sao với các chuẩn mực hành vi trong lớp học sẽ thành công hơn trong việc quản lý lớp học và không phải thường xuyên đương đầu với các vấn đề kỷ luật so với những giảng viên không làm được điều đó. Những giảng viên đó nhận ra rằng việc thiết lập các chuẩn mực hành vi cho sinh viên không kém phần quan trọng đối với việc học tập, rèn luyện của sinh viên so với việc hình thành các nguyên tắc trong học tập. Lôi cuốn sinh viên vào công tác thiết lập nội quy và kỷ luật lớp học ngay từ đầu khóa học là cách tiếp cận mà những giảng viên giàu kinh nghiệm sử dụng để đảm bảo cho sinh viên nhận ra được tầm quan trọng về vai trò của